

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 539/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: ông **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1988; Trú tại: Số A, N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1991; Trú tại: Số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP B**; Địa chỉ trụ sở: Số C, N, phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: **Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang**; Địa chỉ: Số F N, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng T**; Địa chỉ: Số C, N, phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc N và bà Nguyễn Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc N và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc N và bà Nguyễn Thị Bích T chấm dứt kể từ

ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Phạm Ngọc N và bà Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Phạm Ngọc N đồng ý liên đới trả số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 04/01/2023) tổng cộng là 1.227.866.240 (Một tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi) đồng cho Ngân hàng TMCP B.

Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong từng hợp đồng từ ngày 05/01/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Bích T và ông Phạm Ngọc N thanh toán xong các khoản nợ.

Trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Tuyên và ông Nhựt đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0312100049000 ngày 23/11/2021 đối với phần đất thuộc thửa 170, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Bích T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

* Về án phí:

- Án phí HNGĐ là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Phạm Ngọc N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0010628 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án hình sự dân sự huyện Châu Thành. Ông Phạm Ngọc N được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $1.227.866.240 \text{ đồng} \times 5\% \times \frac{1}{2} = 24.418.000$ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Phạm Ngọc N liên đới chịu số tiền án phí là 24.418.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn) đồng.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 24.185.000 (Hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0010732 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án hình sự dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Minh Hiền